

## BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 18/2/2020

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	<b>927,93</b>	<b>110,07</b>
Thay đổi (%)	<b>-0,73%</b>	<b>0,46%</b>
KLGD (triệu CP)	<b>187,76</b>	<b>44,20</b>
GTGD (tỷ VND)	<b>3.549,06</b>	<b>868,94</b>
Số CP tăng giá	<b>162</b>	<b>77</b>
Số Cp đứng giá	<b>67</b>	<b>53</b>
Số Cp giảm giá	<b>175</b>	<b>64</b>
Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	<b>2,16</b>	<b>1,01</b>
PE (lần)	<b>14,44</b>	<b>9,24</b>
Hệ số Beta	<b>1,02</b>	<b>0,74</b>
ROE (%)	<b>19,67%</b>	<b>15,62%</b>
ROA (%)	<b>7,75%</b>	<b>5,56%</b>
Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	<b>23,43</b>	<b>15,68</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>813,81</b>	<b>466,63</b>
Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	<b>454,66</b>	<b>3,12</b>
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	<b>-740,19</b>	<b>-17,05</b>
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	<b>-285,53</b>	<b>-7,11</b>
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	<b>-299,46</b>	
Chỉ số HĐTTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	<b>861,71</b>	<b>-4,56</b>
VN30F1910	<b>856,0</b>	<b>-7,8</b>
VN30F1911	<b>859,0</b>	<b>-3,9</b>
VN30F1912	<b>863,1</b>	<b>-3,4</b>
VN30F2003	<b>863,6</b>	<b>-5,2</b>
Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	<b>29.398,08</b>	<b>0,00%</b>
S&P 500 *	<b>3.380,16</b>	<b>0,00%</b>
DAX *	<b>13.783,89</b>	<b>0,29%</b>
FTSE 100 *	<b>7.433,25</b>	<b>0,33%</b>
Nikkei 225	<b>23.193,80</b>	<b>-1,40%</b>
Hang Seng	<b>27.530,20</b>	<b>-1,54%</b>

\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

### Nhóm VinGroup và Sabeco tiếp tục giảm sâu, Vn-Index mất thêm gần 7 điểm.

#### Diễn biến thị trường:

Sau ít phút đầu mở cửa trong sắc xanh, thị trường trong phiên giao dịch ngày 18/02 đã nhanh chóng quay đầu giảm điểm. Đà giảm tiếp tục được duy trì trong suốt toàn bộ phiên, thậm chí có thời điểm chỉ số Vn-Index mất tới gần 9 điểm. Mặc dù vậy, trên thực tế thị trường diễn biến không quá tiêu cực, mà sự điều chỉnh chủ yếu tới từ nhóm VinGroup và một vài cổ phiếu vốn hóa lớn. Trong đó, cổ phiếu SAB tiếp tục mất tới 8.000 đồng xuống còn 178.000 đồng/CP, VIC giảm 3,2% xuống còn 104.500 đồng, VRE giảm 2,7%, VNM giảm 1,9%, GAS giảm 1,5%, VHM giảm 0,8%,... Ở chiều ngược lại, nhóm ngân hàng vẫn tiếp tục là điểm sáng, khi chứng kiến nhiều mã tăng điểm như BID, CTG, VPB, ACB, giúp cho thị trường hồi phục nhẹ về cuối phiên, và chỉ còn giảm gần 7 điểm.

Dù giảm khá mạnh về mặt điểm số, nhưng nhìn chung diễn biến thị trường đang khá cân bằng, với số mã giảm điểm và tăng điểm là gần như tương đương. Ở các nhóm cổ phiếu mang tính thị trường, nhóm tài chính (SSI, HCM, VND) và nhóm dầu khí (GAS, PVS, PVD, PLX) vẫn tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh, trong khi đó nhóm xây dựng – bất động sản lại tăng điểm khá tốt với nhiều mã xanh mạnh như SCR, LCG, SJS, CTD, HBC, DIG,... Đáng chú ý, trong phiên hôm nay các cổ phiếu thuộc nhóm ngành bất động sản khu công nghiệp bất ngờ bứt phá, với hàng loạt các mã như SNZ, PHR, VRG, LHG, ITA, D2D, SZC,... tăng rất mạnh. Trên TTCK Phái sinh, cả 4 HĐTL đều đóng cửa giảm điểm, trong đó hai HĐTL F2002 và F2003 đều đang duy trì basis âm, cho thấy tâm lý giới đầu tư lúc này đang khá thận trọng.

Về giao dịch khối ngoại, khối này tiếp tục bán ròng phiên thứ 6 liên tiếp với giá trị lên tới hơn 300 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực bán của khối ngoại tập trung vào các Bluechips như VIC (39 tỷ đồng), CTG (36 tỷ đồng), NVL (33 tỷ đồng)...

#### Diễn biến CP CSI:

Diễn biến của mã CSI vẫn rất ảm đạm khi không có cổ phiếu nào được khớp lệnh thành công. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 11.100 đồng/CP.

#### KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp của chỉ số Vn-Index, với tác nhân chính tới từ các cổ phiếu lớn như SAB hay nhóm VinGroup. Thanh khoản trong phiên hôm nay đã tăng trở lại so với phiên trước đó, nhưng cũng chỉ đạt khoảng 3.100 tỷ đồng trên cả hai sàn (không tính giao dịch thỏa thuận), cho thấy tâm lý giới đầu tư lúc này đang khá thận trọng. Chúng tôi nhận định rằng, xu hướng giảm điểm đã quay trở lại chiếm lĩnh thị trường, dù tín hiệu là không quá mạnh nhưng trong bối cảnh không có nhiều thông tin hỗ trợ vào lúc này, thì rủi ro là tương đối lớn. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị quý nhà đầu tư tiếp tục giữ tỷ trọng danh mục ở ngưỡng an toàn, với tỷ trọng cổ phiếu thấp, và tuân thủ quy tắc về cắt lỗ chặt chẽ để hạn chế rủi ro.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA18	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA65	TIÊU CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG TÍNH	Trend Trung hạn	TÍCH LŨY

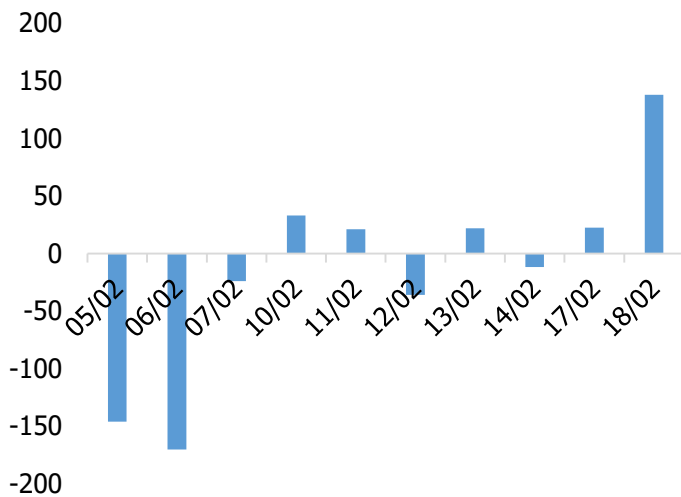
**Kết luận:** Phá vỡ chiều hướng tích lũy của 7 phiên trước đó, hôm nay biên độ giảm điểm tăng cao đang cho thấy áp lực bán đã mạnh mẽ hơn. Tâm lý nhà đầu tư trở nên bi quan hơn trong phiên giảm điểm hôm nay.

Trạng thái Sideway trong ngắn hạn đã bị phá vỡ trong phiên giao dịch hôm nay, khiến chỉ số Vn-index phải giảm sâu xuống dưới đường trung bình MA7. Điểm tích cực là thanh khoản không tăng nên mức độ giảm không quá mạnh, nhưng dù sao xu hướng xấu đang có cường độ lớn hơn. Vì vậy, tiếp tục duy trì trọng CP ở mức kiểm soát được rủi ro, nếu thị trường diễn biến xấu thì cần kiên quyết thanh lý những CP chạm đến ngưỡng an toàn.

## GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

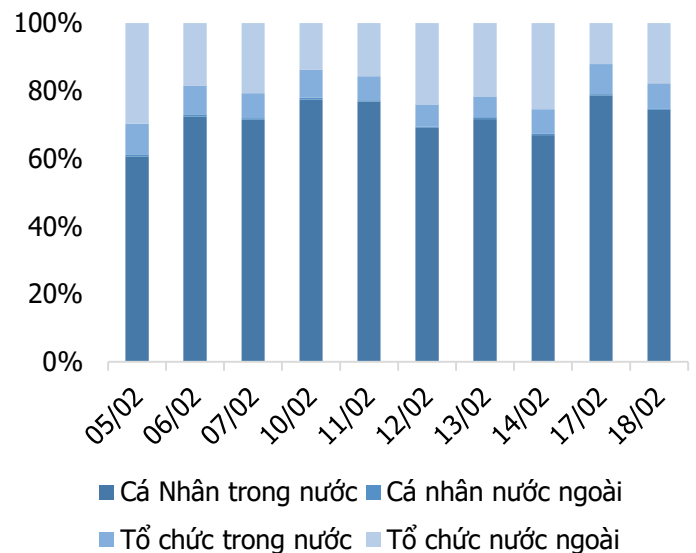
### Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



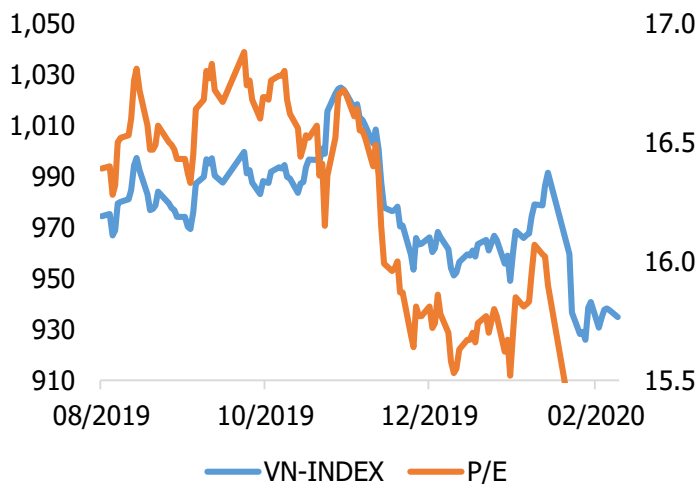
### Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch theo NĐT



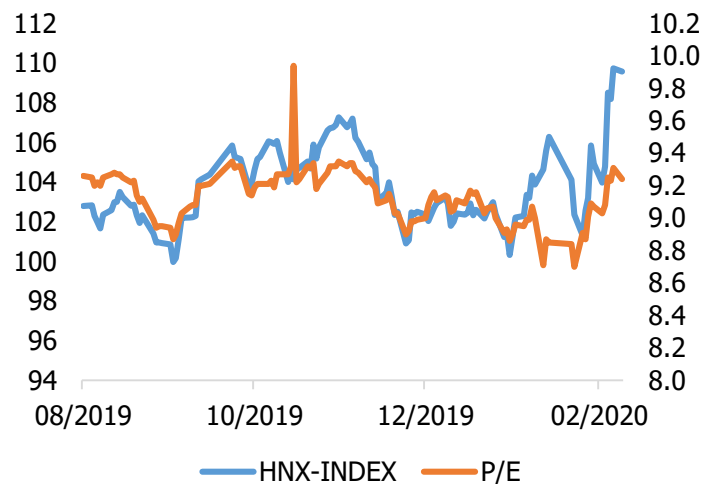
### Vn-indexen – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



### Hn-index – P/E lịch sử

HNXINDEX - P/E lịch sử



### TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr. đồng)
HPG	23,300	15,374.55
E1VFN30	14,350	12,171.19
TCB	23,700	12,096.47
VCB	89,400	8,938.11
MWG	108,900	8,036.92

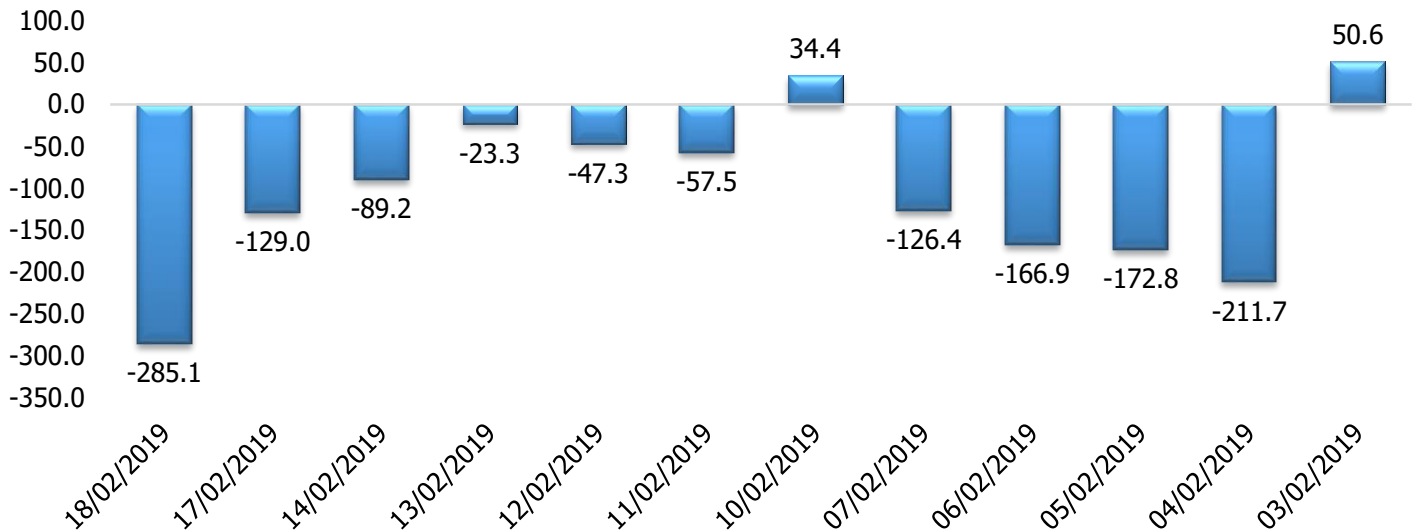
### TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr. đồng)
MBB	21,750	18,853.53
HPG	23,300	11,567.45
E1VFN30	14,350	7,277.22
MWG	108,900	6,272.47
VCB	89,400	4,129.16

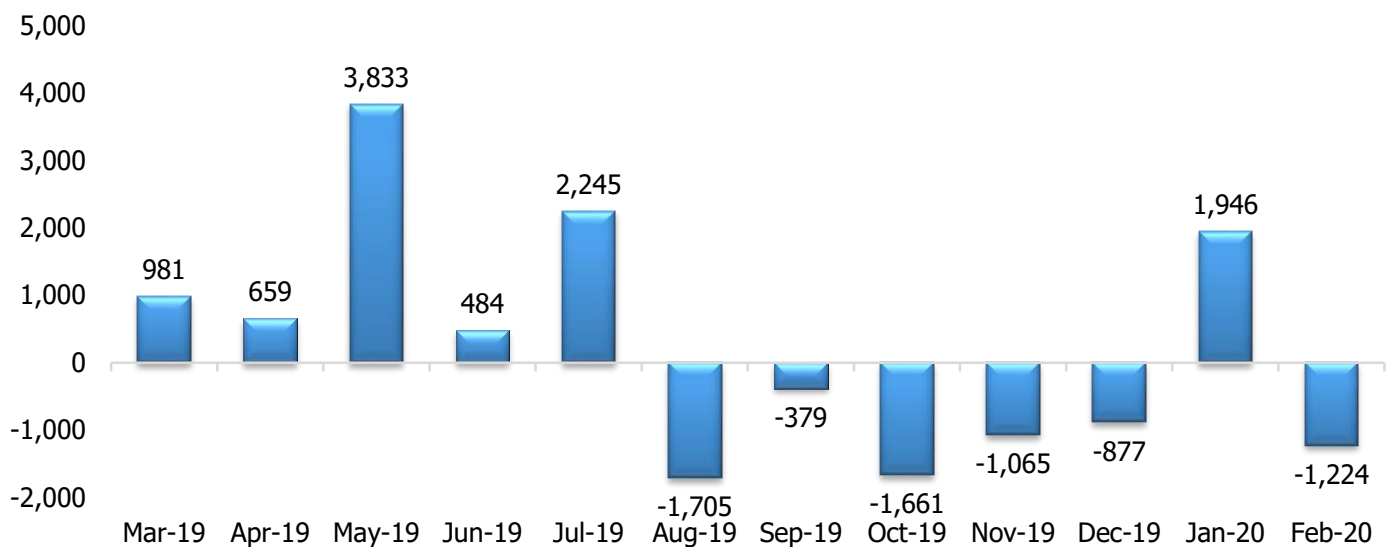
(Nguồn: Fiiopro, VNCS tổng hợp và tính toán)

## GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



### Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



#### HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

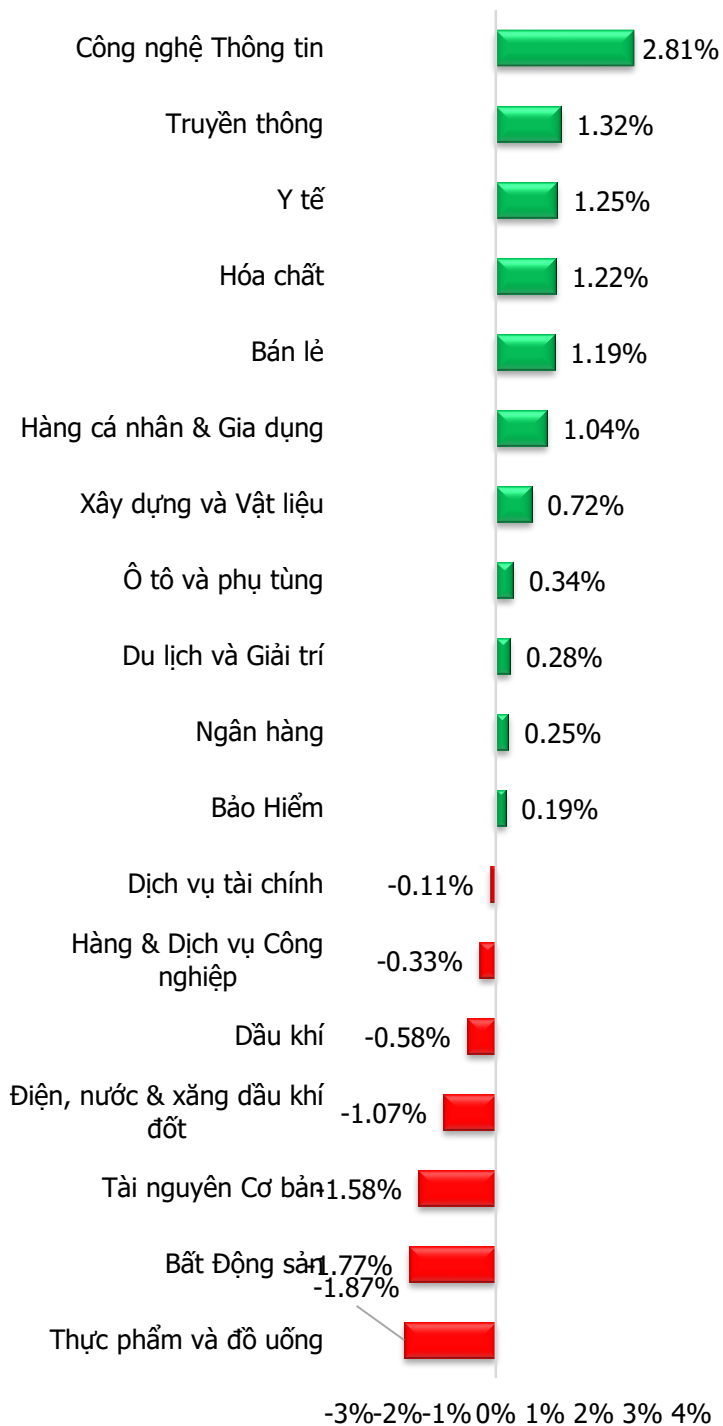
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
IMP	7.99	VIC	39.09
VHM	6.97	CTG	35.98
BID	4.85	NVL	32.84
SBT	2.74	VNM	26.74
DGW	1.86	NBB	16.40

#### HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

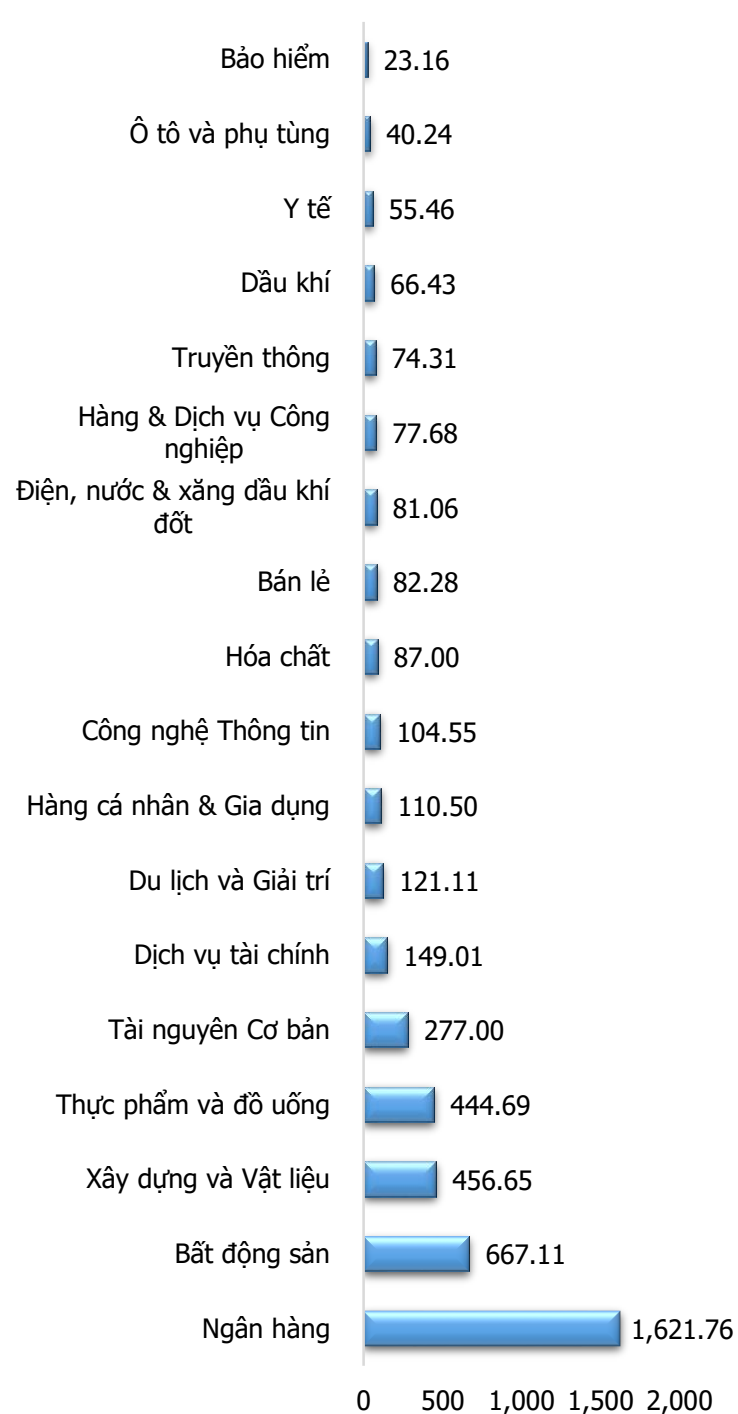
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
TIG	0.65	NTP	14.19
CSC	0.42	HAD	0.69
SLS	0.33	SHS	0.35
AMV	0.17	VBC	0.33
TNG	0.14	DC4	0.06

## NHÓM NGÀNH

### Biến động giá theo ngành



### Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
<b>Danh Mục Khuyến Nghị Mua</b>	BMP	43.4	48.2	39.6	44.00	43.00					Chờ khớp
	HAR	3.3	3.7	3.0	3.39	3.30					Chờ khớp
	SCR	5.6	6.2	5.1	5.59	5.55					Chờ khớp
	KSB	17.5	19.4	15.9	17.55	17.30					Chờ khớp
<b>Danh Mục Đang Nằm Giữ</b>	TPB	21.7	24.1	19.8	21.80	21.50		2/17/2020		1.4%	Nằm giữ
	LPB	7.3	8.1	6.6	7.20	7.20		2/17/2020		0.0%	Nằm giữ
	ACB	25.4	28.1	23.1	26.60	25.10		2/13/2020		6.0%	Nằm giữ
	HLD	18.1	20.0	16.5	17.90	17.90		2/13/2020		0.0%	Nằm giữ
	SNZ	16.6	18.4	15.1	18.70	16.40		2/13/2020		14.0%	Nằm giữ
	DGW	26.3	29.1	23.9	28.40	26.00		2/11/2020		9.2%	Nằm giữ
	HDB	29.5	32.7	26.9	28.65	29.20		2/10/2020		-1.9%	Nằm giữ
	HII	9.9	11.0	9.0	11.70	9.80		2/10/2020		19.4%	Nằm giữ
	NHH	49.5	54.9	45.1	48.45	49.00		2/10/2020		-1.1%	Nằm giữ
	VPB	24.0	26.7	21.9	27.40	23.80		2/6/2020		15.1%	Nằm giữ
	BSR	7.6	8.4	6.9	7.70	7.50		2/5/2020		2.7%	Nằm giữ
	VEA	45.6	50.5	41.5	43.00	45.10		1/31/2020		-4.7%	Nằm giữ
	VBB	16.2	17.9	14.7	15.80	16.00		1/22/2020		-1.3%	Nằm giữ
	IDV	37.9	42.0	34.5	37.90	37.50		1/9/2020		1.1%	Nằm giữ
BCE	6.9	7.7	6.3	6.90	6.88		12/26/2019		0.3%	Nằm giữ	
EIB	17.1	18.9	15.5	17.40	16.9		11/6/2019		3.0%	Nằm giữ	
DP3	64.6	71.7	58.9	74.70	64.00		8/5/2019		16.7%	Nằm giữ	
<b>Danh Mục Đã Bán</b>	TNA	14.1	15.7	12.9	25.10	14.00	23.4	9/23/2019	12/26/2019	66.8%	Đã bán
	VPB	19.6	21.7	17.8	22.70	19.40	23.00	12/5/2019	1/31/2020	18.6%	Đã bán
	DHC	39.3	43.6	35.8	39.50	38.90	39.20	1/17/2020	2/3/2020	0.8%	Đã bán
	VSC	26.1	28.9	23.7	26.40	25.80	26.20	12/19/2019	1/31/2020	1.6%	Đã bán
	ACB	23.4	26.0	21.3	23.60	23.20	23.70	1/15/2020	1/31/2020	2.2%	Đã bán
	STB	10.4	11.5	9.5	10.35	10.30	10.40	1/13/2020	1/31/2020	1.0%	Đã bán
	KDH	25.9	28.7	23.6	26.25	25.60	26.5	9/26/2019	12/19/2019	3.5%	Đã bán
	SNZ	19.4	21.5	17.7	19.00	19.2	19.5	10/21/2019	12/3/2019	1.6%	Đã bán
	GMD	23.5	26.1	21.4	23.50	23.30	23.60	12/16/2019	12/27/2019	1.3%	Đã bán
	VIC	115.1	127.7	104.9	112.00	114.00	112.50	12/26/2019	2/13/2020	-1.3%	Đã bán
	C4G	6.1	6.7	5.5	5.60	6.00	5.60	12/16/2019	2/13/2020	-6.7%	Đã bán
	NTC	163.6	181.4	149.0	150.00	162.00	157.00	1/31/2020	2/11/2010	-3.1%	Đã bán
	STK	17.8	19.7	16.2	16.80	17.60	16.85	1/30/2020	2/5/2020	-4.3%	Đã bán
	CTD	52.5	58.2	47.8	50.10	52.00	50.60	1/7/2020	2/5/2020	-2.7%	Đã bán
	GMC	19.7	21.8	17.9	18.70	19.50	18.50	1/30/2020	2/3/2020	-5.1%	Đã bán
	MSH	46.0	51.0	41.9	43.20	45.50	43.20	1/30/2020	2/3/2020	-5.1%	Đã bán
	SJS	17.1	18.9	15.5	16.50	16.90	16.10	1/17/2020	2/3/2020	-4.7%	Đã bán
	TNG	16.1	17.8	14.6	14.60	15.90	14.60	1/8/2020	2/3/2020	-8.2%	Đã bán
	ITC	16.9	18.7	15.4	15.80	16.70	15.80	1/2/2020	2/3/2020	-5.4%	Đã bán
	NCT	71.2	79.0	64.9	69.50	70.50	70.00	12/13/2019	12/26/2019	-0.7%	Đã bán
HBC	11.0	12.2	10.0	10.90	10.90	10.80	1/7/2020	1/31/2020	-0.9%	Đã bán	
DRC	26.0	28.8	23.6	24.70	25.70	24.90	1/17/2020	1/31/2020	-3.1%	Đã bán	
KBC	16.1	17.8	14.6	14.85	15.90	15.00	1/15/2020	1/31/2020	-5.7%	Đã bán	
PVS	17.9	19.8	16.3	17.30	17.70	17.30	1/14/2020	1/31/2020	-2.3%	Đã bán	
VHC	39.5	43.8	36.0	37.50	39.10	37.50	1/14/2020	1/31/2020	-4.1%	Đã bán	
TDH	10.4	11.5	9.5	9.97	10.30	10.10	1/6/2020	1/31/2020	-1.9%	Đã bán	
DPM	13.2	14.7	12.1	12.45	13.10	12.50	12/10/2019	1/31/2020	-4.6%	Đã bán	
PVD	15.9	17.6	14.4	14.60	15.70	14.8	1/7/2020	1/15/2020	-5.7%	Đã bán	

BSR	8.5	9.4	7.7	7.90	8.40	7.7	1/7/2019	1/10/2020	-8.3%	Đã bán
REE	36.7	40.7	33.4	35.70	36.30	36.0	12/31/2019	1/9/2020	-0.8%	Đã bán
HDC	24.1	26.8	22.0	22.60	23.90	23.00	12/30/2019	1/9/2020	-3.8%	Đã bán
TGG	1.9	2.1	1.7	1.74	1.85	1.83	12/4/2019	1/9/2020	-1.1%	Đã bán
VEA	48.8	54.1	44.4	42.70	48.30	43.20	12/18/2019	1/9/2020	-0.6%	Đã bán
NTL	23.2	25.8	21.2	22.25	23.00	22.9	11/28/2019	12/3/2019	-0.4%	Đã bán
DHG	94.9	105.3	86.5	89.20	94.00	86.5	9/5/2019	1/8/2019	-8.0%	Đã bán
DXG	14.5	16.1	13.2	13.90	14.40	14.00	12/13/2019	1/6/2019	-2.8%	cần bán
FLC	4.7	5.3	4.3	4.33	4.70	4.33	12/17/2019	1/6/2019	-7.9%	Đã bán
HUT	2.5	2.8	2.3	2.40	2.50	2.30	12/18/2019	12/30/2019	-8.0%	Đã bán
C69	9.6	10.6	8.7	8.60	9.50	8.70	12/24/2019	12/30/2019	-8.4%	Đã bán
SMB	42.6	47.3	38.8	38.50	42.2	38.5	11/19/2019	12/18/2019	-0.2%	Đã bán
HAX	18.0	19.9	16.4	16.85	17.80	16.90	12/11/2019	12/25/2019	-5.1%	Đã bán
TDH	10.1	11.2	9.2	9.80	10.00	9.80	12/10/2019	12/24/2019	-2.0%	Đã bán
CRE	25.3	28.0	23.0	23.85	25.0	23.8	10/16/2019	12/17/2019	-4.8%	Đã bán
MBB	22.1	24.5	20.1	21.45	21.90	21.40	12/5/2019	12/10/2019	-2.3%	Đã bán
SJS	16.9	18.7	15.4	16.10	16.7	16.2	11/22/2019	12/3/2019	-3.0%	Đã bán
SZC	18.0	19.9	16.4	16.50	17.8	16.4	11/22/2019	12/3/2019	-7.9%	Đã bán
KDF	32.5	36.1	29.6	32.00	32.2	31.4	10/14/2019	12/3/2019	-2.5%	Đã bán
PWA	11.7	13.0	10.7	10.80	11.6	10.8	11/22/2019	12/2/2019	-6.9%	Đã bán
SZL	49.0	54.3	44.6	46.35	48.5	44.6	11/22/2019	12/2/2019	-8.0%	Đã bán
BDB	44.4	49.3	40.5	54.20	44.00	55.0	7/2/2019	10/7/2019	25.0%	Đã bán
PME	48.4	53.6	44.1	53.00	47.90	54.3	7/30/2019	10/4/2019	13.4%	Đã bán
CVT	20.4	22.6	18.6	22.50	20.20	22.5	8/15/2019	10/8/2019	11.4%	Đã bán
TCB	21.7	24.1	19.8	23.15	21.50	23.5	8/19/2019	10/8/2019	9.3%	Đã bán
VPB	20.5	22.7	18.7	22.30	20.30	22.3	9/13/2019	10/7/2019	9.9%	Đã bán
DPM	13.5	15.0	12.3	14.10	13.40	14.3	9/30/2019	10/23/2019	6.7%	Đã bán
PTB	70.8	78.5	64.5	73.60	70.10	74.0	10/3/2019	10/30/2019	5.6%	Đã bán
KDC	21.0	23.3	19.1	21.6	20.8	21.8	10/11/2019	10/22/2019	4.8%	Đã bán
DBC	23.4	26.0	21.3	23.50	23.20	24.0	9/25/2019	10/22/2019	3.4%	Đã bán
BMP	53.1	58.9	48.4	52.60	52.60	53.5	9/19/2019	10/22/2019	1.7%	Đã bán
AAA	15.2	16.8	13.8	15.0	15.0	15.1	10/15/2019	10/22/2019	0.7%	Đã bán
TV2	91.5	101.5	83.4	90.50	90.60	91.0	10/3/2019	10/22/2019	0.4%	Đã bán
BSR	9.4	10.4	8.6	9.70	9.30	9.8	9/3/2019	11/25/2019	5.4%	Đã bán
GTN	19.9	22.1	18.1	19.70	19.70	20.2	9/10/2019	11/25/2019	2.5%	Đã bán
IJC	15.5	17.1	14.1	15.50	15.30	15.5	10/2/2019	11/25/2019	1.3%	Đã bán

## NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

### HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SVT	7,350	480	6.99%	60
SVI	78,100	5,100	6.99%	6,520
PTC	4,750	310	6.98%	30
PHR	42,250	2,750	6.96%	687,970
GAB	79,900	5,200	6.96%	121,160

### HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DST	900	100	12.50%	180,300
VIG	900	100	12.50%	41,200
QNC	2,200	200	10.00%	600
VNR	18,800	1,700	9.94%	3,900
TBX	24,700	2,200	9.78%	100

### HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HRC	39,550	-2,950	-6.94%	440
HOT	38,150	-2,850	-6.95%	500
DTA	4,280	-320	-6.96%	15,870
MDG	11,300	-850	-7.00%	10
TAC	23,250	-1,750	-7.00%	8,570

### HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DIH	15,600	-1,700	-9.83%	600
VCM	42,200	-4,600	-9.83%	100
TTT	46,400	-5,100	-9.90%	100
SPI	800	-100	-11.11%	77,000
HKB	600	-100	-14.29%	76,800

### HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DLG	1,940	-10	-0.51%	7,991,400
ROS	7,970	-590	-6.89%	6,698,120
SCR	5,590	330	6.27%	6,251,620
ITA	2,330	70	3.10%	5,542,550
HHS	4,700	200	4.44%	2,902,990

### HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	26,600	200	0.76%	6,293,208
TIG	6,800	100	1.49%	1,269,064
TNG	16,300	400	2.52%	1,034,857
C69	7,300	-500	-6.41%	896,966
MBG	18,600	-400	-2.11%	688,420

### HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	11,550	-100	-0.86%	8,502,440
STB	11,550	-100	-0.86%	8,502,440
STB	11,550	-100	-0.86%	8,502,440
STB	11,550	-100	-0.86%	8,502,440
STB	11,550	-100	-0.86%	8,502,440

### HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	26,600	200	0.76%	6,293,208
SHB	7,300	-100	-1.35%	4,349,999
NVB	8,900	0	0.00%	1,954,800
TIG	6,800	100	1.49%	1,269,064
ART	2,500	100	4.17%	1,188,528

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

### DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDQB 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ VNĐ	VNĐ	VNĐ	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn VNĐ	%
1	BID	207,134	18,560	2,410	0.7%	16.2%	21.37	2.77	1,027,084	52,000	60.69%
2	CTD	5,188	110,305	9,320	11.2%	22.5%	7.30	0.62	86,534	70,000	-49.73%
3	CTG	98,856	20,624	2,541	0.7%	11.9%	10.45	1.29	5,064,737	26,700	27.64%
4	BVH	41,867	25,688	1,550	1.3%	8.4%	36.39	2.20	181,859	56,100	-40.13%
5	PLX	63,232	19,375	3,613	5.8%	16.2%	14.70	2.74	315,870	52,800	-2.56%
6	EIB	21,331	12,810	704	0.9%	8.6%	24.63	1.35	2,372,711	17,400	-2.53%
7	FPT	36,763	20,699	4,627	11.7%	23.0%	11.71	2.62	1,862,025	56,000	40.29%
8	GAS	167,088	25,363	6,239	17.5%	25.7%	13.99	3.44	310,707	86,000	-3.09%
9	POW	24,238	11,520	1,064	3.9%	8.9%	9.73	0.90	1,966,984	10,350	-38.21%
10	HDB	27,676	19,813	3,745	1.4%	18.6%	7.68	1.45	1,838,602	28,650	-5.43%
11	HPG	65,576	17,241	2,719	16.4%	26.8%	8.73	1.38	6,348,267	23,300	-2.29%
12	MBB	51,519	16,189	3,401	1.4%	14.9%	6.45	1.36	5,188,784	21,750	10.44%
13	MSN	58,097	36,597	4,766	8.9%	26.1%	10.43	1.36	1,244,148	49,700	-41.32%
14	MWG	48,720	26,991	8,634	12.2%	41.3%	12.45	3.98	813,452	108,900	27.00%
15	NVL	52,646	22,973	3,648	3.7%	13.6%	14.89	2.36	1,542,457	54,000	-5.57%
16	PNJ	18,556	20,312	5,345	18.8%	28.3%	15.42	4.06	662,974	83,700	15.03%
17	REE	10,852	33,532	5,285	11.6%	19.1%	6.62	1.04	865,128	35,100	5.03%
18	ROS	4,859	10,645	314	7.6%	14.0%	27.25	0.80	23,171,121	7,970	-74.56%
19	SAB	119,278	29,325	7,880	22.0%	30.1%	23.60	6.34	143,593	178,000	-20.07%
20	SBT	12,927	11,948	575	3.0%	8.0%	36.95	1.78	2,650,675	21,650	2.87%
21	SSI	9,144	18,215	1,785	6.6%	14.4%	9.89	0.97	1,734,486	17,550	-31.33%
22	STB	21,013	14,826	1,361	0.4%	6.3%	8.56	0.79	4,159,411	11,550	-10.38%
23	TCB	83,303	17,651	2,881	3.1%	25.6%	8.26	1.35	4,123,774	23,700	-12.66%
24	VCB	331,574	23,099	4,991	1.2%	20.3%	17.91	3.87	867,397	89,400	52.10%
25	VHM	285,201	16,901	6,367	0.0%	0.0%	13.62	5.13	1,825,927	86,000	8.06%
26	VIC	365,303	22,596	2,225	1.6%	5.8%	48.54	4.78	619,633	104,500	-3.57%
27	VJC	67,418	29,231	7,883	15.1%	45.4%	16.33	4.40	721,158	128,700	7.03%
28	VNM	187,198	15,794	6,076	28.5%	38.9%	17.69	6.81	1,256,179	105,500	-20.45%
29	VPB	66,063	17,318	3,377	2.6%	24.1%	8.02	1.56	4,584,656	27,400	27.53%
30	VRE	71,351	11,845	1,224	5.6%	7.9%	25.64	2.65	3,263,499	30,550	4.45%

(Nguồn: Finpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: [vncs.research@vn-cs.com](mailto:vncs.research@vn-cs.com)

**Người thực hiện: Dương Quang Minh**

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [minhdq@vn-cs.com](mailto:minhdq@vn-cs.com)

**Người thực hiện: Đỗ Thị Hường**

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [huongdt@vn-cs.com](mailto:huongdt@vn-cs.com)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: [ngocdb@vn-cs.com](mailto:ngocdb@vn-cs.com)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Nguyễn Đức Minh**

Chuyên viên Phân tích Cao cấp

Email: [minhdn@vn-cs.com](mailto:minhdn@vn-cs.com)

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vn-cs.com](mailto:duongvt@vn-cs.com)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lưu Chí Kháng**

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [khanglec@vn-cs.com](mailto:khanglec@vn-cs.com)

**Trần Vũ Phương Liên**

Chuyên viên phân tích

Email: [lientvp@vn-cs.com](mailto:lientvp@vn-cs.com)

**Dương Quang Minh**

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [minhdq@vn-cs.com](mailto:minhdq@vn-cs.com)

**Đỗ Thị Hường**

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [huongdt@vn-cs.com](mailto:huongdt@vn-cs.com)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

**TRỤ SỞ VNCS**

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099      Website: [www.vn-cs.com](http://www.vn-cs.com)